TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/HS-ST
Ngày 28/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Hoàng Văn Thành.**
- *Các hội thẩm nhân dân:* **1, Ông Nguyễn Văn Hiển.**
2, Ông Đoàn Ngọc Sử.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* **Ông Phạm Thanh Tùng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 84/2019/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/HSST-QĐ ngày 18/11/2019 đối với bị cáo:

Bùi Thị Y (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/4/1991
Nơi ĐKHKTT: Thôn K, xã P, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.
Chỗ ở: Thôn B, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.
Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông Bùi Trọng Đ, sinh năm 1959 và bà Ngô Thị M, sinh năm 1960.
Chồng Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988 đang chấp hành phạt tù.
Con có 02 con: Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010.
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 03/10/2019 đến 09/8/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Thái Bình, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

**** Người chứng kiến:***

1, Ông Bùi Duy B, sinh năm 1968 *(vắng mặt)*
2, Anh Mai Quý S, sinh năm 1978 *(vắng mặt)*
Đều trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị Y là đối tượng sử dụng ma túy, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine (tên thường gọi là ma túy đá). Khoảng ngày 01/10/2019, Y từ nhà lên thành phố Thái Bình chơi, Y có gặp người tên T khoảng 40 tuổi, đậm người, da ngăm đen không biết địa chỉ cụ thể ở đâu. Khi gặp nhau T rủ Y đi chơi, Y đồng ý. Sau đó cả hai vào nhà nghỉ ở thành phố Thái Bình (Y không nhớ tên địa chỉ ở đâu). Tại nhà nghỉ, Y có sử dụng ma túy đá cùng T bằng một chai nước nhỏ được gắn nắp nhựa màu xanh đục hai lỗ được gắn nút màu vàng dài khoảng 20cm, một lỗ được gắn nỏ thủy tinh hình uốn khúc có chứa ma túy bên trong. Sau khi sử dụng xong, bên trong ống nỏ thủy tinh vẫn còn ma túy nên T đã đưa cho Y để sử dụng. Y cho nắp nhựa có nỏ thủy tinh chứa ma túy đá vào túi màu tím có nắp khóa bằng sắt của mình và đi về nhà ở thôn B, xã Đ, huyện Đông Hưng. Khi về đến nhà để túi có chứa ma túy ở phòng ngủ. Việc Y cất giấu ma túy tại phòng ngủ của gia đình Y không ai biết và Y không nói cho ai biết. Đến khoảng 16 giờ 45 phút, ngày 03/10/2019, Y mang túi đeo bên trong có chứa nắp nhựa có nỏ thủy tinh chứa ma túy đá đi bộ từ nhà ra trục đường xã định đi lên thành phố Thái Bình chơi, số ma túy mang theo để khi nào Y cần sẽ sử dụng một mình. Khi Y đi bộ đến khu vực được trục xã thôn B, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thì bị lực lượng Công an nghi ngờ có cất giấu ma túy nên đã mời người chứng kiến kiểm tra người Y, tiến hành kiểm tra thu, quản lý: Trong túi màu tím có nắp khóa bằng sắt trước ngực của Y đang đeo có 01 nắp nhựa màu xanh được đục hai lỗ, trong đó một lỗ được gắn ống hút màu vàng dài khoảng 20cm, một lỗ được gắn nỏ thủy tinh hình uốn khúc, phần đầu ống hình cầu bên trong có các hạt tinh thể màu trắng, Y khai các hạt tinh thể màu trắng trên là ma túy đá mang đi để sử dụng, ngoài ra còn thu của Y 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI đã cũ. Sau đó đưa Y về UBND xã Đ lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, sau đó dẫn giải Y đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng để giải quyết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của bị cáo Bùi Thị Y nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản kết luận giám định số 383/KLGĐ-PC09 ngày 04/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1575 gam".

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thị Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 89/CT-VKSĐH ngày 13/11/2019 đã

truy tố, hành vi của bị cáo Bùi Thị Y đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về áp dụng pháp luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Bùi Thị Y từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Bị cáo Bùi Thị Y nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thị Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03/10/2019; Kết luận giám định số 383/KLGĐ-PC09 ngày 04/10/2019; Lời khai của người chứng kiến anh Mai Quý S, ông Bùi Duy B cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Thị Y đã có hành vi xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy nên vào hồi 16 giờ 45 phút ngày 03/10/2019 tại trục đường thôn B, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình bị cáo Bùi Thị Y đã có hành vi tàng trữ 0,1575 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng và bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Bùi Thị Y đã phạm vào tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*"**Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:***

1: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a……

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d……”.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Ma tuý còn là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật ảnh hưởng đến giống nòi và thuần phong mỹ tục của dân tộc, kéo theo sự xuống cấp của đạo đức xã hội. Đặc biệt việc sử dụng ma túy tổng hợp gây ra sự hoảng sợ, lo lắng, ảo giác. Người nghiện sợ ánh sáng, ảo tưởng có người truy sát mình, do vậy không ra khỏi nhà, quên ăn uống là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác.

Khi xem xét, cân nhắc hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Bùi Thị Y không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa là phù hợp.

[2.3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Bùi Thị Y tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.4] Trong vụ án này:

Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Bùi Thị Y khai do sử dụng chung cùng T và T là người cho ma túy nhưng Y không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của Toàn, ngoài lời khai của bị cáo không còn lời khai nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

[3] ***Về vật chứng:*** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,1112 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định; 01 nắp nhựa màu xanh được đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút, lỗ còn lại gắn ống thủy tinh có một đầu hình cầu.

- Đối với 01 túi đeo màu tím có nắp khóa bằng sắt, bị cáo Y đã sử dụng chiếc túi này để cất giấu ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 13/11/2019.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MI đã cũ, bị cáo không dùng chiếc điện thoại này để trao đổi, mua bán ma túy nên xác định bị cáo là chủ sở hữu nên chấp nhận việc Cơ quan đã trả lại cho bị cáo Y hiện gia đình bị cáo đang quản lý.

[4] ***Về án phí và quyền kháng cáo:*** Bị cáo Bùi Thị Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[5] ***Quyền kháng cáo:*** Bị cáo Bùi Thị Y có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị Y phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị Y **01** *(một)* năm **06** *(sáu)* tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 03/10/2019.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Thị Y.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,1112 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định; 01 nắp nhựa màu xanh được đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút, lỗ còn lại gắn ống thủy tinh có một đầu hình cầu và 01 túi đeo màu tím có nắp khóa bằng sắt có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 13/11/2019.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã trả lại cho bị cáo Bùi Thị Y 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MI đã cũ, hiện gia đình bị cáo đang quản lý.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Bùi Thị Y phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Thị Y có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *TAND tỉnh Thái Bình;*
- *Sở tư pháp Thái Bình;*
- *VKSND huyện Đông H- ng;*
- *THADS huyện Đông Hưng;*
- *Công an huyện Đông Hưng;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Hoàng Văn Thành